

Bản án số: 78/2019/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quang C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quang C; sinh năm: 1976 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 và bà Đỗ Thị B; có vợ là Trần Thị N; con có 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2017 âm lịch, thông qua việc mua bán làm ăn với nhau nên giữa bị cáo Trần Quang C và anh Bùi Văn K có quen biết nhau. Do không có

phương tiện đi mua bán cam nên bị cáo đã hỏi anh K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X FI, BKS 95H1-6282 (do chị Đỗ Thị K1 là vợ của anh K đứng tên) trong thời hạn 03 hoặc 04 ngày và được anh K đồng ý. Sau khi mượn được xe do không có tiền làm ăn và tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Vào ngày 13/02/2018, bị cáo đã mang đến tiệm cầm đồ TT cầm với số tiền 16.000.000đ. Khoảng 5 ngày sau, anh K điện thoại kêu bị cáo trả lại chiếc xe thì bị cáo nói cho anh K biết đã mang xe đi cầm và kêu anh K cho mượn 10.000.000đ để chuộc xe nhưng anh K không đồng ý. Anh K cho bị cáo thêm thời hạn 10 ngày phải trả lại xe, sau đó thì không liên lạc được với bị cáo. Trong thời gian này bị cáo tiếp tục đến tiệm cầm đồ TT lấy thêm 2.000.000đ để tiêu xài và bỏ đi khỏi địa phương. Do thời hạn cầm cố chiếc xe đã hết nhưng bị cáo vẫn không đến tiệm cầm đồ chuộc lại chiếc xe và không đóng tiền lãi theo thỏa thuận nên chủ tiệm cầm đồ đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Thanh T với giá 21.500.000đ. Sau đó chiếc xe được bán lại cho nhiều người khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1831/KL-HĐ.ĐGTS ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện 3 đã kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future X FI, màu xanh ghi vàng, số máy JC45E0078490, số khung RLHJC3509AY230757, biển số 95H1-6282 (nay là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future X, màu đỏ-đen-bạc, số máy JC45E0078490, số khung RLHJC3509AY230757, biển số 83C1-458.86) có giá trị là 6.800.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Future X FI, biển số 95H1-6282, số máy JC45E0078490, số khung RLHJC3509AY230757 - nay là xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 83C1-458.86, số máy JC45E0078490, số khung RLHJC3509AY230757 thời điểm tháng 11/2017 là 20.000.000đ.

- Đối với việc thay mới một số phụ tùng bộ áo xe, cặp bao răng tay, gù Inox, cặp vỏ trước và sau, kính trá đèn trước khi mua vào thì giá mua vào 21.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, bị cáo Trần Quang C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính phải nuôi dưỡng con nhỏ và cha mẹ già hết tuổi lao động. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Quang C có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do có mối quan hệ quen biết nên bị hại đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X FI, biển số 95H1-6282 để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng sự tin nhiệm của bị hại, vào ngày 13/02/2018 bị cáo đã tự ý mang chiếc xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, cần rút kinh nghiệm. Bởi lẽ, bị cáo không sử dụng tài sản chiếm đoạt vào mục đích bất hợp pháp mà sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã mang đi cầm cố và bỏ trốn khỏi địa phương nên hành vi của bị cáo là cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có trình độ học vấn còn hạn chế nhận thức pháp luật cũng hạn chế được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian cho tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già hết tuổi lao động. Trên cơ sở đó đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS

H. 3.

- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Nguyễn Đình Tiến

